TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01282

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Nông học đại cương (203608) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 04/05/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV223 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10155007	MẠCH THỊ KIM	THANH	DH10KN			8,0	8	0
~~2~~	~~10158036~~	~~LÊ VĂN~~	~~THÀNH~~	~~DH10SK~~					
3	09161153	VÕ THỊ ANH	THI	DH09TA			8,8	8	8
4	10125157	LÊ CÔNG	THUẬN	DH10BQ			8,3	8	3
5	10158039	HOÀNG VĂN	THỦY	DH10SK			9,0	9	0
6	10125159	VÕ THỊ KIM	THUYỀN	DH10BQ			9,9	9	9
7	10155022	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	DH10KN			8,5	8	5
8	10155029	LÝ THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH10KN			7,7	7	7
9	09120062	NGUYỄN THỊ TRÂM	THƯƠNG	DH09KT			7,2	7	2
10	10125166	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH10BQ			9,0	9	0
11	10124207	TRẦN MINH	TIẾN	DH10QL			5,9	5	9
12	10125168	LÊ HOÀNG	TÍN	DH10BQ			7,3	7	3
13	10158040	TIỀN QUỐC	TÍN	DH10SK			7,3	7	3
14	10158074	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	DH10SK			9,4	9	4
15	10155046	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH10KN			9,6	9	6
16	10125172	PHAN THỊ KIỀU	TRANG	DH10BQ			8,0	8	0
17	09132069	PHÍ THỊ THU	TRANG	DH09SP			7,7	7	7
18	10125176	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRÂM	DH10BQ			7,8	7	8

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Bích Thủy; Lê Thị Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Huỳnh Thanh Hùng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01282

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Nông học đại cương (203608) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 04/05/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV223 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10124227	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH10QL			8,0	8	0
20	10158069	ĐẶNG CẨM	TÚ	DH10SK			7,3	7	3
21	~~10125179~~	~~PHAN MẠNH~~	~~TUẤN~~	~~DH10BQ~~					
22	~~10158060~~	~~TRẦN TRỌNG~~	~~TUẤN~~	~~DH10SK~~					
23	10155038	TỪ MINH	TUẤN	DH10KN			6,6	6	6
24	08161238	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	TUYÊN	DH08TA			8,0	8	0
25	09161185	TRẦN DUY	VẠN	DH09TA			8,0	8	0
26	10121022	NGUYỄN HUỲNH	VĂN	DH10PT			6,3	6	3
27	10155011	LA THỊ	VÂN	DH10KN			7,5	7	5
28	09161187	NGUYỄN TUẤN	VIÊN	DH09TA			8,8	8	8
29	10125191	HUỲNH ĐÌNH THANH	VIỆT	DH10BQ			6,5	6	5
30	09132073	NGUYỄN THANH	VIỆT	DH09SP			7,3	7	3
31	10120056	NGUYỄN CHÂU QUANG	VINH	DH10KT			6,2	6	2
32	09158076	TRẦN HỮU	VINH	DH09SK			9,6	9	6
33	08166188	TRỊNH QUANG	VINH	CD08CQ			8,8	8	8
~~34~~	~~10158076~~	~~TRẦN TUẤN~~	~~VŨ~~	~~DH10SK~~					
35	09161190	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH09TA			8,3	8	3

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Bích Thủy; Lê Thị Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm